

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày 26 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/HSST ngày 13/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 12/5/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Nguyễn Minh T) sinh năm 1987 tại Lào C; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Ấp An H, xã Tân T, huyện Đồng P, tỉnh Bình P; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn S và bà Lục Thị L; Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2009, cư trú tại Thôn Nam T, xã Ea P, huyện C, tỉnh Đ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/11/2004 bị cáo bị TAND tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2020 đến ngày 05/02/2020 chuyển sang tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Người bị hại: Chị Lương Thị H, sinh năm 1986(có mặt)

Cư trú: Thôn Nam T, xã Ea P, huyện C, tỉnh Đ.

- Người làm chứng: Chị Vi Thị M, sinh năm 1990(có mặt)

Cư trú: Thôn 01, xã Ia D, huyện I, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T và chị Lương Thị H là vợ chồng nhưng do mâu thuẫn trong cuộc sống nên đã sống ly thân với nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/01/2020 bị cáo T đang nấu cơm ở nhà (thôn Nam T, xã Ea P, huyện C) thì chị Lương Thị H và chị Vi Thị M (em họ của chị H) đi chơi về đến nhà nên giữa chị H và T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. T dùng tay đẩy chị H lùi lại phía sau, chị M can ngăn nên T đi ra cửa nhà ngồi, chị H và chị M đi vào phía nhà bếp tắm. Khi đang ở cửa nhà, T nhìn thấy 01 chai nhựa màu xanh lá cây đang cài trên gốc cây bằng lăng cạnh nhà nên nảy sinh ý định sẽ đe dọa giết chị H **với mục đích để chị H sợ T, không đi làm ăn xa nữa**. T lấy chai nhựa rồi đi đến xe Win, biển kiểm soát 72H1-152.41 đang để ở trước sân, dùng tay rút dây dẫn xăng từ bình xăng xe xuống chai nhựa và lấy được khoảng 0,25 lít xăng. Sau đó, T cầm chai xăng đi vào nhà để trên bàn học của con và gọi “M ơi em tắm xong chưa?” thì chị M trả lời “chưa”, sau đó chị M mở cửa bếp ra thấy T cầm chai nhựa đựng xăng đi từ trên nhà xuống nên nói “anh ơi đừng làm thế”, T không trả lời và tiếp tục đi **đến** chỗ chị H đứng, chị H hỏi T “làm cái gì vậy?” thì T tiến sát chị H và dùng tay trái đè đầu chị H xuống đất, tay phải cầm chai đựng xăng đổ lên đầu, lên người chị H và nói “cho mày chết chứ làm gì”. Chị M đến can ngăn nên T bỏ chị H ra, **lúc này chị H đứng đối diện với T và T đứng chắn ngang ở cửa bếp, thấy chị H chưa bỏ chạy nên T dùng tay xoa xoa vào bên ngoài túi quần đang mặc để chị H tin T sẽ lấy bắt lửa giết chị H làm cho chị H hoảng sợ, bỏ chạy**. Khi chị H **bỏ chạy** thì T đứng nhìn, sau đó chị H trình báo sự việc đến Công an xã Ea Pô, huyện Cư Jút.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ: 01 vỏ chai nhựa màu xanh lá cây, loại chai có thể tích 1,5 lít, không nắp, bên trong rỗng **không chứa chất gì**, được niêm phong bằng tờ giấy trắng quấn trên miệng chai, trên tờ giấy có hình dấu đỏ của Công an xã Ea Pô và chữ ký của Trần Văn Hòa, Lương Văn Phúc, Nguyễn Văn Phương, Hoàng Việt Tuấn, thu giữ tại hiện trường; 01 bật lửa ga bằng nhựa, màu trắng hình trụ có kích thước dài 07cm, rộng 1,5cm trên đầu bật lửa có bộ phận đánh lửa, bên trong có chứa dung dịch ga được niêm phong trong phong bì thư và đóng dấu giáp lai của Công an xã Ea Pô, có chữ ký của bị can Nguyễn Văn T và người chứng kiến Lương Quang Thành, thu giữ trên người của Nguyễn Văn T khi khám xét khẩn cấp; 01 áo thun màu xanh, mặt trước áo có chữ QCEU màu đen, chữ DESIGN màu cam. 01 quần Jean dài màu xanh. Áo thun và quần Jean được bỏ trong túi Ni lông màu xanh được niêm phong bằng tờ giấy trắng quấn quanh trên tờ giấy có hình dấu đỏ của Công an xã Ea Pô và chữ ký của Trần Văn Hòa, Lương Văn Phúc, Nguyễn Văn Phương, Hoàng Việt Tuấn, thu giữ tại hiện trường.

Tại kết luận giám định số 110 ngày 12 tháng 02 năm 2020, của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng – Bộ công an, kết luận: Trong 01 vỏ chai nhựa màu xanh lá cây, loại chai có thể tích 1,5 lít; 01 quần Jean dài, màu xanh và

01 áo thun màu xanh mặt trước có chữ QCEU màu đen, chữ DESIGN màu cam gửi giám định tìm thấy các hydrocacbon thuộc phân đoạn xăng.

Tại Cáo trạng số 16/Ctr-VKS ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Đe dọa giết người" quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo về tội "Đe dọa giết người" là đúng, không oan. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định số 110 ngày 12 tháng 02 năm 2020, của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng – Bộ công an.

Phần tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng truy tố về tội "Đe dọa giết người". Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Đe dọa giết người", áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ chai nhựa màu xanh lá cây, thể tích 1,5 lít; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo thun màu xanh; 01 bật lửa ga bằng nhựa, màu trắng do không còn giá trị sử dụng, người bị hại từ chối nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: do bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/01/2020, tại thôn Nam T, xã Ea P, huyện C, tỉnh Đ, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi đe dọa giết chị

Lương Thị H bằng cách dùng tay trái đè đầu chị Lương Thị H xuống đất, tay phải cầm chai đựng xăng đổ lên đầu, lên người chị H. Sau đó bị cáo giả vờ dùng tay xoa vào túi quần tìm bật lửa và dùng lời nói đe dọa giết chị Lương Thị H với mục đích làm cho chị H tin là Tuấn sẽ giết chị H. Hậu quả làm cho chị H hoảng sợ là T sẽ giết mình nên chị H đã giằng co với bị cáo và chạy thoát được.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội "Đe dọa giết người", theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung quy định:

“1. Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức và biết rõ hành vi dùng tay trái đè đầu chị H xuống đất, tay phải cầm chai đựng xăng đổ lên đầu, lên người chị H và nói “cho mày chết” để nhằm mục đích đe dọa giết chị H, làm cho chị H sợ. Hành vi của bị cáo đã đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương; Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đe dọa giết người là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại bãi nại xin giảm hình phạt, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân, ngày 23/11/2004 bị cáo bị TAND tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

[3] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa màu xanh lá cây, thể tích 1,5 lít; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo thun màu xanh, màu đen; 01 bật lửa ga bằng nhựa, màu trắng do không còn giá trị sử dụng, bị hại từ chối nhận lại.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Nguyễn Minh T) phạm tội "Đe dọa giết người" .

Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung. Xử phạt: Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 27/01/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa màu xanh lá cây, thể tích 1,5 lít do; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo thun màu xanh; 01 bát lửa ga bằng nhựa. (Đặc điểm của các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

(Đã ký)

Nông Văn Bào